

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phạm Hoàng Nam Phác*

1. Lý do và phương pháp nghiên cứu

1.1. Lý do nghiên cứu

Giáo dục tiểu học là bậc học nền tảng của hệ thống giáo dục quốc dân, đặt cơ sở ban đầu cho việc hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực, là cơ sở để nâng cao dân trí, tạo sự bình đẳng, công bằng giữa các tầng lớp dân cư. Do đó đổi mới chương trình và sách giáo khoa ở các cấp học, bậc học là một đòi hỏi tất yếu nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục – đào tạo nguồn nhân lực trong thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Muốn thực hiện tốt việc thay đổi này, yếu tố có tính chất quyết định đó chính là đội ngũ giáo viên. Như chúng ta đều biết, giáo dục tiểu học thành phố Hồ Chí Minh (Tp.HCM) đã và đang thực hiện những giải pháp tích cực, đáp ứng yêu cầu trọng tâm của công cuộc đổi mới giáo dục – đào tạo theo chủ trương của Đảng với quan điểm “Đầu tư cho Giáo dục là đầu tư cho phát triển”.

Vào năm 2002 – 2003, trên cả nước đã bắt đầu thực hiện chương trình Tiểu học mới (gọi là chương trình 2000); đó cũng là một phần của toàn bộ hoạt động đổi mới giáo dục. Chương trình sách giáo khoa ở bậc tiểu học sau thời gian nghiên cứu thử nghiệm và được triển khai đại trà trên toàn quốc là một thành công lớn, đánh dấu một bước phát triển mới của hệ thống giáo dục quốc dân. Về cơ bản, những người trực tiếp thực hiện chương trình sách giáo khoa đều thừa nhận mặt tiến bộ của chương trình mới, nội dung và phương pháp gắn với mục tiêu giáo dục, phát huy được phần nào tích cực, tự giác học tập của học sinh, tạo được hứng thú cho trẻ hơn chương trình cũ. Tuy nhiên, quá trình biên soạn chương trình sách giáo khoa và dạy thử nghiệm chưa chu đáo, chưa đồng bộ (chuẩn bị đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, điều kiện để thực hiện đại trà chương trình mới trong thời gian thử nghiệm). Đội ngũ sư phạm chưa được chuẩn bị cẩn trọng để tiếp cận chương trình mới. Thời gian bồi dưỡng hè để chuẩn bị dạy chỉ trong vòng 10 ngày, phần lớn tập trung vào hai môn toán và tiếng Việt nên giáo

* ThS. – Phòng Giáo dục Quận 6, Tp. HCM

viên còn lúng túng, chưa nắm vững phương pháp và các đánh giá mới,... Thêm vào đó, điều kiện tổ chức và phục vụ dạy học cho giáo viên quá thiếu và yếu, nhiều đồ dùng dạy học (theo chuẩn ban hành của Bộ không kịp thời) không đúng quy cách, thiếu hiệu quả, chất lượng chưa cao....

Trong bài viết này, chúng tôi trình bày một số kết quả nghiên cứu về điều kiện cơ sở vật chất, công tác bồi dưỡng chuyên môn, năng lực giảng dạy của giáo viên tiểu học hiện nay của Tp.HCM. Đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực giảng dạy cho giáo viên tiểu học.

1.2. Phương pháp nghiên cứu

Kết quả thu được trên cơ sở phiếu điều tra, quan sát, dự giờ, tiếp xúc và tìm hiểu tình hình giáo viên tiểu học ở một số trường tại các quận 5, 6, Tân Phú, Bình Tân, Củ Chi thuộc Tp.HCM. Với tổng số phiếu phát ra 120, đối tượng khảo sát bao gồm cán bộ phòng giáo dục, ban giám hiệu, giáo viên. Số phiếu thu lại: 115.

2. Thực trạng đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và phương tiện dạy học tiểu học ở Tp.HCM

2.1. Quy mô phát triển

Năm học 2005 – 2006, Tp.HCM có: 437.744 học sinh tiểu học, chiếm tỉ lệ 98,17% dân số độ tuổi (6 – 10 tuổi) trong đó trẻ 6 tuổi vào lớp Một đạt tỉ lệ 99,9%. Do tỉ lệ sinh có khuynh hướng giảm và số trẻ được huy động ra lớp ngày càng đúng độ tuổi hơn nên trong 10 năm qua tổng số học sinh tiểu học hàng năm tương đối ổn định. Tỉ lệ tốt nghiệp hàng năm gần 100% (99,98%). Hiệu suất đào tạo trung bình trên 95%.

Toàn thành phố có 441 trường tiểu học với khoảng 10.000 phòng học so với năm học 1990 – 1991 (có 4.766 phòng học) tăng 65%. Trong tổng số trường tiểu học có 2 trường bán công, 30 trường dân lập (chưa có trường tiểu học tư thục). Có nhiều trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt chuẩn quốc gia. Còn nhiều trường chưa đạt quy cách sân chơi, bãi tập, diện tích tối thiểu trên đầu học sinh.

Trong 303 phường xã thị trấn đều có trường tiểu học, có không ít phường xã thị trấn có đến 2, 3 trường. Cụ li di chuyển đến trường của học sinh trung bình là 1 km nhưng hầu hết ở nội thành đều có phụ huynh đưa đón.

Sĩ số học sinh trung bình trên lớp là 36, cá biệt có một số trường bán trú sĩ số học sinh trên lớp đến 45 – 50 em (Điều lệ nhà trường tiểu học quy định 35 em/lớp). Có khoảng 200.000 học sinh tiểu học được học tập, sinh hoạt cả ngày trong trường đạt tỉ lệ 35%.

Thiết bị dạy học ở các trường đạt chuẩn khá tốt có phòng âm nhạc, hội họa, nghe nhìn, thư viện riêng. Ở các trường bình thường trang thiết bị còn thiếu nhiều.

2.2. Tình hình đội ngũ

Tổng số giáo viên tiểu học Tp.HCM là 14.000 giáo viên (nữ 12.253) đạt tỉ lệ 1,18 so với số lớp học. (Điều lệ nhà trường tiểu học quy định là 1,15); có 92,2 % đạt chuẩn. Số giáo viên chuyên trách nhạc, họa, thể dục nếu tính theo quy định (mỗi trường 1 chuyên trách/ 1 môn) thì thành phố còn thiếu gần 100 giáo viên.

Thu nhập bình quân của giáo viên là 1.400.000 đồng/ tháng ở trường 2 buổi/ ngày và 900.000 đồng/ tháng ở trường 1 buổi/ ngày.

Trong các năm qua, bậc giáo dục tiểu học Tp.HCM thực hiện chung 1 chương trình thay sách (chương trình 2000) và có thí điểm tăng cường ngoại ngữ, tin học.

2.3. Chất lượng đào tạo

Các yếu tố phân tích trên cho thấy giáo dục tiểu học Tp.HCM trong 10 năm qua đã thực hiện tốt nhiệm vụ của bậc học, đã phổ cập giáo dục đúng độ tuổi theo chuẩn quốc gia vào năm 2000. Đến nay đã có 100% quận huyện đạt chuẩn với 303 phường xã, thị trấn. Chất lượng đào tạo, hiệu suất và tỉ lệ đạt hết cấp hàng năm trên 99,9%. Số lượng trường lớp ngày càng phát triển, số lượng đạt chuẩn tối thiểu 100%, đạt chuẩn quốc gia trên 10%.

Số lượng giáo viên dạy lớp cũng phát triển ngày càng cao hơn, trong 5 năm gần đây số lượng giáo sinh tốt nghiệp ra trường đã bổ sung kịp thời kể cả những vùng sâu, vùng xa, khu vực khó khăn cũng không thiếu giáo viên như trước. Nhiều quận, huyện đã có giáo viên học trên chuẩn rất cao.

Tuy nhiên, so với yêu cầu phát triển, giáo viên tiểu học thành phố vẫn còn các bất cập như sau:

- Không ít giáo viên còn lúng túng trước yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học. Một bộ phận không nhỏ giáo viên còn dạy nặng nề, áp đặt kiến thức cho trẻ, chưa phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh theo hướng tự nhiên hơn, nhẹ nhàng hơn nhưng chất lượng hơn. Số giáo viên chuyên trách còn thiếu.

- Việc áp dụng nhiều kinh nghiệm tốt của các Dự án đã góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng đào tạo. Với các hình thức sinh hoạt chuyên môn, nâng cao tay nghề thông qua hội thi, hội giảng, giao lưu học tập kinh nghiệm giữa các trường, các quận đã giúp giáo viên tự tin hơn trong việc thực hiện chương trình, phương pháp mới.

Mặt khác, chất lượng của các trường chưa đồng đều, giữa nội thành và ngoại thành vẫn còn có khoảng cách. Trường lớn, trường nhỏ ngay ở các quận trung tâm vẫn còn phân hoá. Trẻ em chưa được quan tâm về hoạt động vui chơi, rèn luyện thể chất và các điều kiện vệ sinh, an toàn trường học đúng quy định.

- Cường độ lao động của giáo viên còn cao. Hiện nay giáo viên đang chịu 1 áp lực lớn về khối lượng công việc như soạn quá nhiều giáo án. Hầu hết các lớp này giáo viên dạy tất cả các môn. Cường độ lao động của giáo viên cao: lên lớp, soạn bài đầy đủ các môn, làm đồ dùng dạy học, hội họp, đi học nâng cao trình độ...Có thể nói khối lượng công việc hiện đang quá tải.

- Thu nhập đại bộ phận còn thấp so với mức sống trung bình của xã hội. Tiền lương khởi điểm của giáo viên không đảm bảo được cuộc sống để toàn tâm toàn ý cho công việc dạy học, nhất là đối với gia đình phải nuôi dưỡng con cái và cha mẹ già.

2.4. Cơ sở vật chất

- Phòng học, bàn ghế không đúng quy cách: Thực hiện nội dung chương trình, sách giáo khoa mới đòi hỏi phải có những phương tiện tổ chức dạy học như phòng học, bàn ghế, bảng lớp đáp ứng phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của học sinh, nhưng hiện nay phòng học nhất là bàn ghế thiết kế theo phương pháp dạy học truyền thống, không còn phù hợp nữa. Cụ thể như có nơi bàn ghế vẫn còn bốn chỗ, khó sắp xếp, tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm, sinh hoạt tập thể.

- Sĩ số lớp còn cao, lớp học quá tải, vẫn còn một số trường chưa đạt quy cách xây dựng, trang thiết bị dạy học còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu 100% học sinh được học tập vui chơi, sinh hoạt cả ngày trong trường.

Để khắc phục những tồn tại gây khó khăn cho giáo viên tiểu học, chúng ta cần có những giải pháp kịp thời trước mắt và lâu dài để giúp giáo viên Tiểu học hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ của mình trong năm và những năm tiếp theo.

3. Đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục Tiểu học

Nhằm góp phần giải quyết từng bước những khó khăn nêu trên của giáo viên Tiểu học trong việc thực hiện chương trình mới chúng tôi xin đề xuất một vài giải pháp khả thi chung như sau:

3.1. Tổ chức giáo viên tiểu học dạy theo nhóm môn

Nhìn chung, vấn đề đào tạo nguồn nhân lực ngày nay theo hướng chuyên sâu. Nhờ đó mà chất lượng và hiệu quả công việc được nâng cao, bác sĩ được đào tạo theo chuyên khoa, giáo viên trung học được đào tạo và phân công giảng dạy theo bộ môn. giáo viên tiểu học nhiều nước trên thế giới cũng được đào tạo theo hướng chuyên sâu và giảng dạy theo môn, nhóm môn. Hiện nay, nhiều trường tiểu học ở Tp.HCM cũng đã có giáo viên chuyên trách dạy thể dục, hát nhạc, mỹ thuật. Đó là xu thế phát triển theo hướng chuyên sâu.

Đã nhiều năm nay, nhiều trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia đã tổ chức cho giáo viên dạy theo nhóm môn và kết quả đạt được về mặt chất lượng dạy học cao hơn trước nhờ giáo viên có điều kiện thời gian đầu tư chuyên sâu hơn và được phân công giảng dạy các môn phù hợp với năng lực hơn.

Giải pháp này có thể thực hiện được ngay đối với tất cả các trường tiểu học vì không biến động về biên chế, về tiền lương.

Khối lớp càng lớn thì phân nhóm môn càng ít môn để mức độ chuyên sâu nhiều hơn và chất lượng dạy cao hơn. Chúng tôi đã có dịp tham quan giáo dục tiểu học ở Trung Quốc, Thái Lan và Malaysia các nước này đều tổ chức cho giáo viên tiếp tục giảng dạy theo nhóm môn và bộ môn.

3.2. Đổi mới phương pháp bồi dưỡng giáo viên

Rút kinh nghiệm từ hạn chế trên, đề nghị Sở, Phòng giáo dục cần chủ động, có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên xuất phát từ nhu cầu của người học, không áp

đặt nội dung, phương pháp tổ chức bồi dưỡng phải phát huy tính tích cực của người học, cung cấp và giới thiệu đầy đủ tài liệu để giáo viên nghiên cứu trước theo định hướng của người dạy; dành nhiều thời gian cho thảo luận nhóm, nhưng việc thảo luận phải được tổ chức một cách khoa học, có hiệu quả.

Theo chúng tôi, việc đổi mới phương pháp bồi dưỡng giáo viên nên tiến hành theo hướng sau:

- Đổi mới phương pháp bồi dưỡng theo hướng tích cực hóa hoạt động nhận thức cho giáo viên.
- Tăng cường khả năng tự học của học sinh.
- Sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học.
- Đổi mới cách kiểm tra đánh giá.
- Xây dựng phương pháp giảng dạy môn các môn ở bậc Tiểu học để cho học sinh có thái độ tích cực với thiên nhiên và cộng đồng
- Cần một sự thay đổi cơ bản trong phương pháp dạy học để học sinh giàu nhạy cảm trước thiên nhiên và cuộc sống
- Kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau.
- Tăng cường đào tạo giáo viên thể dục – âm nhạc và mỹ thuật và ưu tiên nâng cao trình độ đào tạo nghiệp vụ cho giáo viên.

4. Kết luận

Chương trình, SGK mới ở bậc tiểu học sau thời gian nghiên cứu, thử nghiệm và được triển khai đại trà trên toàn quốc bắt đầu từ lớp một năm học 2002 – 2003 là một thành công lớn, đánh dấu một bước phát triển mới của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam. Về cơ bản, những người trực tiếp thực hiện chương trình SGK mới đều thừa nhận mặt tiến bộ của chương trình mới, nội dung và phương pháp gắn với mục tiêu giáo dục, phát huy được tính tích cực của học sinh, tạo được hứng thú học tập hơn chương trình cũ. Tuy nhiên, trong quá trình biên soạn chương trình SGK và dạy thử nghiệm chưa tiến hành kịp thời, đồng bộ với việc chuẩn bị đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất để thực hiện đại trà chương trình mới trong thời gian thử nghiệm. Ở các trường sư phạm chưa tiếp cận chưa đầy đủ chương trình mới. giáo viên trực tiếp giảng dạy và cán bộ quản

lí các trường tiểu học cũng chưa được chuẩn bị chu đáo, thời gian bồi dưỡng hè chỉ trong vòng 10 ngày, phần lớn tập trung vào các môn toán, tiếng Việt nên khi thực hiện giáo viên còn lúng túng, chưa nắm vững phương pháp dạy và cách đánh giá định tính các môn học khác. Điều kiện để tổ chức và phục vụ dạy học cho giáo viên tuy có cố gắng đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu chung như thiết bị dạy học không đầy đủ, thiếu đồng bộ, dễ hỏng, chưa sát thực tế, đưa về trường chậm, phòng học, bàn ghế ở những vùng khó khăn ngoại thành vẫn chưa thay đổi kịp thời, vì vậy không đúng quy cách theo hướng học mới sĩ số học sinh mỗi lớp tuy có cố gắng cải thiện nhưng vẫn quá đông; đa số biên chế các trường chưa có giáo viên chuyên trách dạy các bộ môn thể dục, mỹ thuật, hát nhạc nên những giáo viên dù thiếu năng lực giảng dạy các môn này cũng phải gánh vác một cách miễn cưỡng. So với chương trình cũ, chương trình có mới hơn, nặng hơn. Cụ thể là môn toán, năm đầu tiên thực hiện chương trình, phải dạy hầu hết các môn trong chương trình, giáo viên không đủ thời gian nghiên cứu, soạn giáo án. Những khó khăn chủ quan và khách quan vừa nêu đã dẫn đến tình trạng quá tải đối với giáo viên trong giảng dạy.

Chính vì vậy, chúng tôi đã tập trung nghiên cứu đề hỗ trợ ngành giáo dục khắc phục nhanh những bất cập trên để bậc học nền tảng được vững chắc hơn.

Trên đây là một số giải pháp đề xuất, nhằm nâng cao năng lực giảng dạy cho giáo viên tiểu học. Rất mong đón nhận ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, các nhà giáo dục để đề tài nghiên cứu được bổ sung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Sở Giáo dục thành phố Hồ Chí Minh (2007), *Báo cáo tổng kết năm học 2005 – 2006, báo cáo sơ kết học kì 1 năm học 2006 – 2007*.
- [2]. Đặng Thị Lanh (1998), “Yêu cầu đào tạo giáo viên Tiểu học trong giai đoạn mới”, *Tham luận tại Hội thảo Quốc gia*, Hà Nội.
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Điều lệ trường tiểu học*.
- [4]. Nhà xuất bản Giáo dục (2000), *Điều lệ trường tiểu học*.
- [5]. Lê Ngọc Trà – Nguyễn Ngọc Thanh (1997), “*Giáo dục Tiểu học: Những vấn đề đặt ra ở các nước trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương*”, Tài liệu trong Hội Thảo về giáo dục khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.
- [6]. Trần Bá Hoàn (1994), *Tổng quan về đội ngũ giáo viên*, Viện Khoa học giáo dục Việt Nam.

Tóm tắt**Một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học ở****Thành phố Hồ Chí Minh**

Giáo dục Tiểu học là bậc học nền tảng của hệ thống giáo dục quốc dân, đặt cơ sở ban đầu cho việc hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực, là cơ sở để nâng cao dân trí, tạo sự bình đẳng, công bằng giữa các tầng lớp nhân dân. Hiện nay, Nhà nước đang có những đầu tư thích đáng nhưng thực chất đã có sự đồng bộ hay chưa? Hãy tìm hiểu thực trạng về đội ngũ giáo viên, những bất cập, để từ đó có định hướng đúng cho nền giáo dục.

Abstract**Some solutions for improving the quality of elementary education in****Ho Chi Minh city**

Primary Education, the foundation for personality growth and development, helps to increase intellectual standard and equality among the public. At the moment, the government has invested so much in education. However, there remains a question of whether the investment has been effective. Therefore, research should be done to study the teacher's quality and other educational drawbacks to work out an appropriate direction for the educational system.